

Số: 516 /2021/QĐST – HNGĐ

Tân Bình, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà Bùi Thị Thanh M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 01 Đường Z, Phường X, quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Trần Nam A, Sinh năm 1968.

Địa chỉ: 01 Đường Z, Phường X, quận Y, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh M và ông Trần Nam A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thu H, sinh ngày 14/01/1996 và Trần Hà M, sinh ngày 28/07/2002, đã đến tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông A khai không có.

[4] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Bùi Thị Thanh M và ông Trần Nam A thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh M và ông Trần Nam A thuận tình ly hôn. (bà Bùi Thị Thanh M và ông Trần Nam A kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01, Quyền số 02, do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/1991).

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thu H, sinh ngày 14/01/1996 và Trần Hà M, sinh ngày 28/07/2002, đã đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông A khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Bùi Thị Thanh M và ông Trần Nam A chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do Bà M, ông A đã nộp theo biên lai thu số 003---- ngày 03/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thu Hiến Quang